

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-5-2020

Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con và về cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tùng.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 521/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và về cấp dưỡng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 28/10 Ô4, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Biều Văn T, sinh năm: 1991 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 15/14 Ô2, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Biều Văn T tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 271/2011, quyền số 01/2011 ngày 19-8-2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T đi biển về kiếm chuyện gây gổ với chị L thậm chí còn dùng vũ lực. Ngoài ra, anh T còn ghen bóng, ghen gió cho rằng chị L có mối quan hệ bên ngoài không trong sáng, trong một lần đi sinh nhật bạn về chị L bị anh T kiểm soát gắt gao, đánh đập và đuổi ra khỏi nhà. Do đặc thù công việc là bán hàng online, làm chủ hội nên chị L phải tiếp xúc với nhiều người, nhưng anh T không hiểu và thông cảm cho công việc của chị nên từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tính tình không còn hòa hợp, cũng như không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng đi vào bế tắc. Thời gian này anh T thường xuyên đi nhậu nhẹt, qua đêm với bạn bè, ít khi về nhà, không quan tâm chăm sóc cho vợ con, không phụ giúp kinh tế gia đình mà để mặc cho chị L gánh vác, xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích của hôn nhân không đạt được, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Biều Thị Bích Tuyên, sinh ngày 22-10-2011 và cháu Biều Quốc G, sinh ngày 01-9-2013, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi con trưởng thành.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Theo Bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Biều Văn T trình bày:

Anh T và chị L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011 có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng đã có một thời gian sống ly thân, nhưng không giải quyết được mâu thuẫn, nay chị L yêu cầu ly hôn anh T có ý kiến như sau.

Về quan hệ hôn nhân: Anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: Đồng ý giao cháu Biều Thị Bích Tuyên và cháu Biều Quốc G cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi con trưởng thành.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L đối với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện chị L yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và về cấp dưỡng đối với anh T được xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và về cấp dưỡng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 khoản 6 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa anh T vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình tố tụng các bên thừa nhận sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã một thời gian dài sống ly thân nhưng không giải quyết được mâu thuẫn nên chị L có đơn khởi kiện xin ly hôn và anh T cũng đồng ý cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận .

[3.2] Về con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Biều Thị Bích Tuyền, cháu Biều Quốc G và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi con trưởng thành và anh T cũng đồng ý là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận.

[3.3] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và về cấp dưỡng*” đối với anh Biều Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Biều Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Biều Thị Bích Tuyền, sinh ngày 22-10-2011 và cháu Biều Quốc G, sinh ngày 01-9-2013 cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng và anh Biều Văn T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng/cháu cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi cháu Biều Thị Bích Tuyền và cháu Biều Quốc G trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về quan hệ tài sản: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0002603 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Anh Biều Văn T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà

Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND thị trấn Long Hải (số 271/2011, quyền số 01/2011 ngày 19-8-2011);
- Lưu hồ sơ vụ án....

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Đức